

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Dương Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn HS, huyện PB, TN.

**Bị đơn:** Anh Dương Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn HS, huyện PB, TN.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Dương Văn H có trách nhiệm trả bà Dương Thị L tổng số tiền là **235.840.000đ** (Hai trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng), trong đó số tiền gốc là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), số tiền lãi là 75.840.000đ (Bảy mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

**Về lãi chậm trả:** Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng

tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**Về án phí:** Anh H tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.896.000đ (*Năm triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn đồng*) vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả bà L số tiền 6.500.000 (*Sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002638 ngày 29/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB, TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục T.H.A DS huyện PB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Minh Huệ**